

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2019/HSST

Ngày: 13/ 6 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Thái Thị Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Trực
2. Bà Nguyễn Thị Bích Tuyết

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Dương Phước An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2019/QĐXXST-HS ngày 30/5/2019; đối với bị cáo:

Đoàn Thị Phương L, tên gọi khác: Đoàn Thị L; sinh ngày 05 tháng 4 năm 1975; tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKNKTT: 27/63 đường Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 15 đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn V và bà Nguyễn Thị B; (kết hôn với ông Hồ Ngọc Anh D đã ly hôn năm 2014); con: có 02 con, con lớn 14 tuổi, con nhỏ 07 tuổi.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ đến năm 2003 ở với cha mẹ tại xã H, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; năm 2003 lấy chồng ở tại 27/63 đường Đ, phường T, thành phố H; năm 2014 thì ly hôn, tạm trú tại: 15 đường T, phường Thủy Xuân, thành phố H cho đến nay.

Năm 2001 bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) do vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can bị cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 28/02/2019, có mặt.

- Bị hại:

Ông Lê Đình Q; trú tại: 162 đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 12/2/2019, Đoàn Thị Phương L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số 75 D1-004.57 chở con gái là cháu Hồ Bảo N (sinh năm 2012) đến quầy thuốc “Quỳ Dương” tại địa chỉ 162 Trần Phú, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế để mua thuốc. Tại đây L phát hiện 01 máy tính bảng nhãn hiệu Ipad Air 2-128 GB, màu vàng của ông Lê Đình Q đang để trên ghế sofa cạnh cửa ra vào của quầy thuốc nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lợi dụng ông Q đang lấy thuốc và để sơ hở tài sản, L nhanh chóng đi vào cửa, đến cạnh ghế sofa lén lút lấy trộm máy tính bảng bỏ vào túi xách đang mang trên người rồi đi ra ngoài. Sau khi mua được thuốc, L điều khiển xe mô tô chở cháu N về phòng trọ tại 15 đường T, phường T, thành phố H và mở máy cho cháu N chơi. Khi phát hiện bị mất máy tính bảng, ông Q đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Đến 11 giờ cùng ngày, Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện L cùng con gái đang sử dụng máy tính bảng và thu giữ vật chứng.

** Vật chứng đã thu giữ gồm:*

- 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Ipad Air 2-128 GB, màu vàng, số Seri: DMPSC 052 G5VR, số IMEI: 352068074884249 đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu vàng – nâu, số máy 5P11-285504, số khung 110AY 285518, biển số 75 D1-004.57.

Tại bản kết luận giám định giá trị tài sản số 82 ngày 14/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế xác định: 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Ipad Air 2-128 GB, màu vàng, số Seri: DMPSC 052 G5VR, số IMEI: 352068074884249 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là 5.000.000 đồng.

**Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại ông Lê Đình Q chiếc máy tính bảng nêu trên, sau khi nhận lại tài sản ông không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu vàng – nâu, số máy 5P11-285504, số khung 110AY 285518, biển số 75 D1-004.57, chủ sở hữu là Đoàn Thị Phương L. Xét thấy, L không dùng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nói trên cho L.

Tại Bản cáo trạng số 119/CT-VKS-HS ngày 14/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Đoàn Thị Phương L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Phương L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Thị Phương L **từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Thị Phương L khai nhận, ngày 12/02/2019, tại quầy thuốc “Quỳ Dương” tại địa chỉ 162 đường T, phường P, thành phố Huế, Đoàn Thị Phương L đã trộm cắp của ông Lê Đình Q 01 máy tính bảng nhãn hiệu Ipad Air 2-128 GB, màu vàng, số Seri: DMPSC 052 G5VR, số IMEI: 352068074884249. Theo kết luận của Hội đồng định giá, chiếc máy tính bảng có giá trị 5.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đoàn Thị Phương L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy: Bị cáo Đoàn Thị Phương L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, xác định được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Lê Đình Q, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự địa phương, gây mất lòng tin trong quần chúng nhân dân. Xét thấy, bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Vì vậy, không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm mà tạo điều kiện cho bị cáo lao động tại cộng đồng và chứng tỏ sự hối cải, hoàn lương của mình ngay trong môi trường xã hội bình thường, nên xử phạt bị cáo 06 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo theo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Huế tại phiên tòa là phù hợp.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế đã trả tài sản cho bị hại và họ không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[5]. Về án: Bị cáo Đoàn Thị Phương L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Phương L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Phương L **06 tháng tù** cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Thị Phương L cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đoàn Thị Phương L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp TT-Huế;
- VKSND tp. Huế;
- Công an tp. Huế
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng PV 27 Công an Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THA dân sự tp. Huế;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thái Thị Hồng Vân